

Số: 05/2016/NQ-HĐND

Tân Biên, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN

KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Thực hiện Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét Tờ trình số 412/TTr-UBND, ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua Danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2017 và Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 từ nguồn vốn cân đối ngân sách huyện, số tiền là 31.770 triệu đồng (Ba mươi một tỷ bảy trăm bảy mươi triệu đồng). Trong đó:

1. Cấp huyện phân khai đầu tư XDCB năm 2017: 27.640 triệu đồng
 - Chi từ nguồn vốn XDCB tập trung: 20.340 triệu đồng
 - Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 7.300 triệu đồng
2. Cấp huyện giao cấp xã đầu tư XDCB năm 2017: 1.000 triệu đồng
 - Chi từ nguồn vốn XDCB tập trung đầu tư cho thị trấn: 1.000 triệu đồng

3. Chi đầu tư tạo lập Quỹ phát triển đất (Trong năm 2017, khi huyện thu đạt chỉ tiêu dự toán thu cân đối ngân sách do UBND tỉnh và thu đủ từ nguồn thu tiền sử dụng đất, huyện sẽ chuyển về tỉnh): 3.130 triệu đồng

(Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào Nghị quyết này triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tân Biên khóa XVIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2016.

Nơi nhận:

- TT: HĐND, UBND tỉnh;
 - Sở Tư Pháp;
 - Sở Tài Chính;
 - Sở Kế hoạch & Đầu tư;
 - TT: HU, HĐND, UBND huyện;
 - UBMTQ, các đoàn thể huyện;
 - Đại biểu HĐND huyện;
 - Phòng Tư Pháp;
 - Các xã, thị trấn thuộc huyện;
 - Lưu: VT, VP HĐND và UBND huyện (01b)
- NVC.70b

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng



Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2017

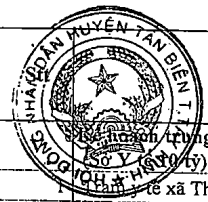
quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Biên

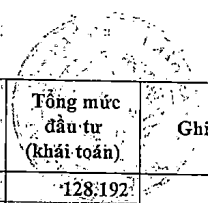
76

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Loại công trình	Tổng mức đầu tư (khái toán)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
I	Xây dựng nông thôn mới xã Mô Công				96.290	
1	Trường mầm non Hoa Mai (điểm phụ)	Xã Mô Công			648	
2	Trường mầm non Hoa Mai (điểm chính)	Xã Mô Công			6.558	
3	Trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu (điểm phụ)	Xã Mô Công			586	
4	Trường tiểu học Thanh An (điểm chính)	Xã Mô Công			7.609	
5	Trường tiểu học Thanh Xuân (điểm chính)	Xã Mô Công			5.478	
6	Trường tiểu học Thanh Xuân (điểm phụ)	Xã Mô Công			2.885	
7	Trường trung học cơ sở Tây Sơn	Xã Mô Công			14.326	
8	Trường trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ	Xã Mô Công			4.743	
9	Đường MC 10, đường MC32	Xã Mô Công	1752m	Nhựa	4.137	
10	Đường MC 15 + MC 16 + MC GP 01	Xã Mô Công	2.243m	Nhựa	4.817	
11	Đường AD 3 + MC 38 + MC 12 huyện Tân Biên	Xã Mô Công	3.325m	Nhựa	4.266	
12	Đường MC 40, đường MC6, đường MC tt 01 + MC tt 02 + MC tt 03	Xã Mô Công	2.389m	Nhựa	3.662	
13	Đường MC tt 04, đường MC tt 05, đường MC9	Xã Mô Công	1.851m	Nhựa	2.797	
14	Đường MC 1 + MC 2 + MC 4 + MC 5 + MC th 01 + MC21	Xã Mô Công	1.861m	Nhựa	3.856	
15	Đường MC a1 01, a1 02, a1 03	Xã Mô Công	1.255m	Nhựa	1.991	
16	Đường MC 19 (ngang ấp Thanh An)	Xã Mô Công	1.896m	Nhựa	3.310	
17	Đường MC GP 01, MC GP 03	Xã Mô Công	1.000m	BTXM	1.300	
18	Đường MC 26 (trường tiểu học Thanh Xuân điểm phụ)	Xã Mô Công	1.700m	Nhựa	3.405	
19	Đường Thanh An xã Mô Công	xã Mô Công	4.000m	Nhựa	11.499	

Stt	Nội dung	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Loại công trình	Tổng mức đầu tư (khái toán)	Ghi chú
20	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng xã Mô Công	Xã Mô Công	6.349m ²		3.630	
21	Cơi nới, mở rộng nhà văn hóa Ấp Một	Xã Mô Công	906m ²		250	
22	Cơi nới, mở rộng nhà văn hóa Ấp Dinh	Xã Mô Công	959m ²		250	
23	Xây mới nhà văn hóa ấp Ấp Thành Xuân	Xã Mô Công	500m ²		498	
24	Xây mới nhà văn hóa Ấp Gò Đá	Xã Mô Công	500m ²		500	
25	Cơi nới, mở rộng nhà văn hóa Ấp Thanh An	Xã Mô Công	500m ²		250	
26	Xây mới nhà văn hóa Ấp Thanh Hòa	Xã Mô Công	512m ²		500	
27	Kênh N15-VC2	Xã Mô Công	465m	BTXM	645	
28	Kênh N15-VC3	Xã Mô Công	500m	BTXM	668	
29	Kênh N11-7-3	Xã Mô Công	450m	BTXM	560	
30	Kênh N15-6-6-1	Xã Mô Công	550m	BTXM	666	
II	Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Chương trình 135)				2.857	
1	Đường tổ 3, 4 ấp Tân Minh	Xã Tân Bình	1.100m	Nhựa	1.469	
2	Đường trước công chợ + đường ngang từ lộ 4	Xã Tân Lập	500m	Nhựa	685	
3	Đường Tân Lập 17 + Đường ngang từ lộ 2 cấp sân vận động	xã Tân Lập	600m	BTXM	703	
III	Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới				7.335	
1	Làm nhựa đường biên giới Chốt của số 5	Xã Hòa Hiệp	925m	Nhựa	1.815	
2	Đường tổ 2, tổ 8 ấp Tân Thạnh	Xã Tân Bình	550m	Nhựa	1.568	
3	Làm nhựa đường cầu khỉ (ấp Hòa Đông B)	Xã Hòa Hiệp	1.500m	Nhựa	3.414	
4	Đường vào sân bóng đá	Xã Tân Bình	250m	Nhựa	538	
IV	Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 đăng ký vốn tỉnh (Sở Giao Thông 50 tỷ)				21.538	
1	Đường liên xã Thanh Tây - Tân Bình	Liên xã	4.700m	Nhựa	12.740	
2	Đường Cầu Đàng - Trảng Dông (tuyến tránh cụm 3 - dân sinh ra hướng bến 5 Chi)	Liên xã	4.259m	Nhựa	8.798	

		Nội dung	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Loại công trình	Tổng mức đầu tư (khái toán)	Ghi chú
		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 đăng ký vốn tính (Sở Giáo dục và Đào tạo 15 tỷ)				7.439	
		Thị trấn xã Thanh Tây	xã Thanh Tây		xây mới	7.439	
VI	Kế hoạch trung hạn-2016 - 2020 đăng ký vốn tính (Sở Giáo dục và Đào tạo 15 tỷ)					11.238	
1	Trường tiểu học Thanh Tây		Thị Trấn			11.238	
VII	Vốn ngân sách huyện					31.968	
1	Làm mới đường nối tiếp Bình Vân và tổ 4 ấp Hòa Lợi		Xã Hòa Hiệp	2.000m	Nhựa	4.865	
2	Nâng cấp đường H21		xã Thanh Bắc	1.500m	Nhựa	3.656	
3	Xây mới nhà văn hóa ấp Suối Máy		xã Thanh Bắc	250m ²		500	
4	Đường vào nghĩa trang Thị trấn Tân Biên		Xã Thanh Tây	1.020m	Nhựa	1.577	
5	Đường Thanh Tây 33 + NĐ10		Xã Thanh Tây	900m	BTXM	1.390	
6	Đường tổ 12, 13 ấp Thanh Lợi		Xã Thanh Bình	1.200m	BTXM	1.871	
7	Điện chiếu sáng QL22B (đoạn ngã 3 chợ cũ đến hết ranh Thị trấn, hướng Thành phố Tây Ninh)		Thị Trấn	600mx2		1.200	
8	Hèm từ Nguyễn Minh Châu đến Nguyễn Chí Thành + 3 hèm vào chợ + đường Tôn Thất Tùng, KP2 + Nguyễn Thị Định + Lý Tự Trọng, Thị trấn Tân Biên		Thị Trấn	650m	BTXM	4.285	
9	Hèm 16 + hèm 18 KP4, Thị trấn Tân Biên		Thị Trấn	600mx2	BTXM	1.257	
10	Đường cấp Hạt kiểm lâm + hèm 2 KP6; Thị trấn Tân Biên		Thị Trấn	740m	BTXM	1.300	
11	Đường Dương Bạch Mai + Đường cấp mẫu giáo 2/9 KP7; Thị trấn Tân Biên		Thị Trấn	550	Nhựa	3.303	
12	Hèm 3+ Hèm 4 + Hèm 5 + Hèm 7 KP1		Thị Trấn	1.200m	BTXM	1.449	
13	Cống thoát nước (đường vào Văn phòng khu phố 5 Thị trấn)		Thị Trấn	350m		1.200	
14	Cống thoát nước ngã 3 đường Khu phố 5		Thị Trấn	290 m		1.000	
15	Đường vào Lăng mộ Huỳnh Công Giản		xã Trà Vong	1.000m	Nhựa	2.615	
16	Nhà văn hoá ấp Suối Ông Đình		xã Trà Vong			500	



Stt	Nội dung	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Loại công trình	Tổng mức đầu tư (khái toán)	Ghi chú
VIII	Tranh thủ nguồn vốn khác					
1	Láng nhựa đường dân cư Bàu Rã	xã Thanh Bắc	1.500m	Nhựa	4.836	
2	Đường Thanh Tây 10	Xã Thanh Tây	2.800m	Nhựa	7.351	
3	Rà phá bom mìn, phân lô cắm mốc, làm đường giao thông 36 ha đất lâm nghiệp xã Hòa Hiệp	Xã Hòa Hiệp			1.100	
4	Đường số 15 ấp Thạnh Phước	Xã Thạnh Bình	2.460m	Nhựa	4.663	
5	Đường liên ấp 3 - Trà Hiệp	xã Trà Vong	2.000m	sỏi đỏ	5.801	
6	Đường tổ 1,8,12,13 ấp Suối Ông Đình	xã Trà Vong	400m	BTXM	1.615	
7	Bờ kè cầu Cần Đăng	Thị Trấn				
8	Nhà kho trang thiết bị phòng chống lụt bão huyện	Thị Trấn			800	
9	Xây mới Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	Thị Trấn			2.000	
10	Đường ngã ba Cây Sến Thanh Tây - Hòa Hiệp	Liên xã	4.000m	Nhựa	10.491	
11	Đường Thanh Tây - Hòa Hiệp (đoạn từ Km4+000 - Km7+100)	Liên xã	9.800m	BT Nhựa	14.784	
12	Đường dẫn nội đồng số 6 (Giai đoạn 2)	xã Tân Lập	6.000m	Nhựa	9.537	
13	Đường dẫn trạm 2 Suối Mây ra đường 792 gần Trạm gác biên phòng Xa Mát	xã Tân Lập	6.500m	Nhựa	14.913	
14	Nâng cấp bến xe Xa Mát	xã Tân Lập	0,8ha		9.157	
15	Bến bãi sang hàng cửa khẩu phụ Tân Phú	xã Tân Bình	1,5ha		4.858	
16	Thảm bê tông nhựa các tuyến nhánh ngã tư Chàng Riệc	xã Tân Lập	1.745m	BTN	9.313	
17	Mở rộng đường ra cửa khẩu Chàng Riệc	xã Tân Lập	910m	BTN	10.127	
18	Đường nông sản xã Tân Lập	xã Tân Lập	6.000m	Nhựa	14.346	
19	Sửa chữa đường Thạnh Bình - Xóm Chàm (đoạn KM7-KM8+825)	Liên xã	1.825m	Nhựa	2.500	